

TRƯỜNG MẦM NON PHƯỜNG 10
LỚP MẪU GIÁO 4 - 5 TUỔI (CHỖI 2)

KẾ HOẠCH THÁNG 3
Năm học 2024 - 2025

I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

1. Mục tiêu

Mục tiêu 2: Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.

Mục tiêu 3: Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.

Mục tiêu 7: Trẻ phát triển các tố chất vận động: nhanh, mạnh, bền bỉ.

Mục tiêu 8: Trẻ có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.

Mục tiêu 11: Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống.

Mục tiêu 12: Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh.

2. Nội dung giáo dục

a. Giờ sinh hoạt

Bài tập thể dục sáng:

- Hô hấp: Hít vào, thở ra.
- Tay: co và duỗi tay.
- Bụng: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.
- Chân: Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.
- BAT tại chỗ.

Xé, cắt đường thẳng.

Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...

Củng cố, rèn luyện các kiến thức, kỹ năng trẻ đã học.

b. Giờ học

Trườn theo hướng thẳng.

Ném xa bằng 2 tay.

Bài tập tổng hợp:

- Bò bằng bàn tay, bàn chân - BAT xa - Ném xa bằng 2 tay.
- Bò đích dắc - Đi trên ghế thể dục - Ném trúng đích nằm ngang.

Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể đối với sức khỏe con người: vệ sinh răng miệng.

Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người: bỏ rác đúng nơi quy định.

II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

1. Mục tiêu

Mục tiêu 1: Trẻ thích tìm hiểu, biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét, khám phá, thu thập thông tin và thể hiện về các sự vật, hiện tượng xung quanh.

Mục tiêu 2: Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán.

Mục tiêu 3: Trẻ biết phân loại đối tượng theo 1 - 2 dấu hiệu.

Mục tiêu 5: Trẻ sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản.

Mục tiêu 6: Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng.

Mục tiêu 7: Trẻ sử dụng các số từ 1 đến 5 để chỉ số thứ tự.

Mục tiêu 8: Trẻ nhận biết ý nghĩa của các con số được sử dụng trong cuộc sống.

Mục tiêu 12: Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.

Mục tiêu 20: Trẻ kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.

2. Nội dung giáo dục

a. Sinh hoạt

Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản: Trò chơi Quạ uống nước.

Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.

Phân loại con vật theo 1 - 2 dấu hiệu.

So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật.

Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.

Đếm các vật ở xung quanh, hỏi “Bao nhiêu?”, “là số mấy?”...

b. Giờ học

Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.

Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.

Khám phá đặc tính của nam châm.

Sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số thứ tự.

Nhận biết ý nghĩa con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe...)

So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.

Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.

c. Chủ đề

Lễ hội 8/3.

III. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

1. Mục tiêu

Mục tiêu 1: Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu nội dung truyện kể.

Mục tiêu 2: Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát.

Mục tiêu 4: Trẻ biết diễn đạt rõ ràng, sử dụng lời nói và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.

Mục tiêu 5: Trẻ có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện theo trình tự. Kể chuyện có mở đầu, kết thúc.

Mục tiêu 6: Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.

Mục tiêu 8: Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc.

Mục tiêu 9: Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về việc viết.

Mục tiêu 10: Trẻ làm quen với các chữ cái.

2. Nội dung giáo dục

a. Giờ sinh hoạt

Hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức qua giao tiếp hàng ngày.

Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép. Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì?

Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm trong sinh hoạt.

Đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.

b. Giờ học

Hiểu các từ khái quát: côn trùng.

Hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc bài thơ/ca dao/dồng dao phù hợp với độ tuổi.

Kể lại truyện đã được nghe: Gấu con bị đau răng.

Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè: thơ Kiến tha mối, Tia nắng.

Tập tô, tập đồ các nét: nét khuyết trên, nét thắt, nét thắt ở giữa.

Nhận dạng chữ cái qua các từ gần gũi quen thuộc trong cuộc sống: l, h, i, t, u, ư.

IV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI

1. Mục tiêu

Mục tiêu 3: Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, với sự vật và hiện tượng xung quanh.

Mục tiêu 4: Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp.

Mục tiêu 8: Trẻ có kỹ năng hợp tác trong giao tiếp hàng ngày.

Mục tiêu 9: Trẻ biết quan tâm, chia sẻ, tôn trọng và thân thiện trong giao tiếp hàng ngày.

Mục tiêu 10: Trẻ biết phân biệt những hành vi “đúng” - “sai”; “tốt” - “xấu”.

Mục tiêu 11: Trẻ biết quan tâm đến môi trường.

2. Nội dung giáo dục

a. Giờ sinh hoạt

Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép: biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.

Lắng nghe ý kiến của người khác: chú ý nghe khi cô, bạn nói.

Quan tâm, giúp đỡ bạn.

b. Giờ học

Biểu lộ trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên), tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.

Tiết kiệm điện nước. Phân biệt hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”: khi sử dụng điện, nước, bảo vệ môi trường...

c. Chủ đề

Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.

V. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

1. Mục tiêu

Mục tiêu 2: Trẻ nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau.

Mục tiêu 3: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời, thể hiện sắc thái của bài hát.

Mục tiêu 4: Trẻ vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu các bài hát, bản nhạc.

Mục tiêu 5: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.

Mục tiêu 6: Trẻ biết sử dụng các kỹ năng xé, cắt dán để tạo thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.

Mục tiêu 10: Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.

Mục tiêu 11: Trẻ thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật và có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

2. Nội dung giáo dục

a. Giờ sinh hoạt

Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.

Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.

Thích thú ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về màu sắc, hình dáng của tác phẩm tạo hình.

b. Giờ học

Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca): Lý quạ kêu, Bắt kim thang, Cò lả, Trống cơm... Chị ong nâu và bé, Nắng sớm.

Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ: Bắt kim thang, Con chuồn chuồn, Nắng sớm.

Vận động theo tiết tấu chậm của các bài hát bắt kim thang, vỗ theo nhịp bài Con chuồn chuồn.

Vận động minh họa theo bài hát Nắng sớm.

Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, bố cục: vẽ con chuồn chuồn, tạo hình tranh từ sắc màu,

Sử dụng kỹ năng cắt, xé và dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, bố cục: gấp con cào cào, gấp, cắt dán con diều.

c. Chủ đề

Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ: Quà ngày 8 tháng 3.

Vận động theo nhịp giai điệu của các bài hát: Quà ngày 8 tháng 3.

Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc: biểu diễn văn nghệ.

Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.